

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
- Địa chỉ trụ sở chính: 102A Phó Cơ Điều, P.4, Q.11, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39560169 Fax: 028.39560893
- Email: savitechco@gmail.com
- Vốn điều lệ: 105.269.370.000 đồng
- Mã chứng khoán: SVT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/BB. ĐHĐCĐ-SVT	22/4/2017	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
02	01/NQ-SVT-ĐHĐCĐ	22/4/2017	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

II. Hội đồng quản trị (năm 2017):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Bùi Nam Long	Chủ tịch	26/4/2014	4/4	100%	
02	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó CT	26/4/2014	4/4	100%	
03	Ông Bùi Quang Khoa	Phó CT	26/4/2014	4/4	100%	
04	Ông Bùi Quang Minh	Ủy viên	26/4/2014	4/4	100%	
05	Bà Nguyễn Ngọc Hiền	Ủy viên	26/4/2014	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội Đồng Quản Trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc và các công việc quản lý, điều hành thông qua những công việc chính như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 vào ngày 22/04/2017
- Đôn đốc, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ các giải pháp thực thi để Công ty đạt chỉ tiêu năm 2017 đề ra với tổng doanh thu là 50 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 5 tỷ đồng.
- Giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư tài chính mà Công ty tham gia đầu tư tài chính nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ TN năm 2016 đã thông qua.

- Đánh giá các mục tiêu thực hiện kế hoạch chung của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc Công ty trong năm 2017.

- Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc báo cáo sơ kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, tình hình tài chính và nhu cầu sử dụng vốn hiệu quả trong năm 2018.

- Xem xét kế hoạch và đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong năm 2018 của Ban Tổng Giám Đốc

- Thường xuyên kiểm tra và theo dõi việc công bố thông tin định kỳ và bất thường cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Trung Tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

a. Quan hệ cổ đông

- Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo tài chính quý 4/2016; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016; Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2016; Báo cáo thường niên năm 2016; Báo cáo tài chính quý 1+quý 2+quý 3/2017.

- CBTT 24h: Về kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; CBTT về việc ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

- Tham gia các lớp tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tổ chức.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2017):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/BB-HĐQT	10/02/2017	Biên bản họp HĐQT về việc dự kiến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và các vấn đề khác
05	02/BB-HĐQT	20/03/2017	Biên bản họp HĐQT về việc Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 vào ngày 22/04/2017 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2017
08	03/BB-HĐQT	01/07/2017	HĐQT rà soát tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 và xem xét hiệu quả việc đầu tư tài chính mà công ty góp vốn nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp kịp thời
09	06/BB-HĐQT	30/12/2017	Đánh giá tổng thể các mục tiêu đã thực hiện trong năm 2017

III. Ban kiểm soát (năm 2017):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Nguyễn Thị Hoài Dung	Trưởng BKS	29/04/2014	4/4	100%	
02	Bà Nguyễn Thị Bông	UV.BKS	29/04/2014	4/4	100%	
03	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	UV.BKS	29/04/2014	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và hàng năm của Phòng Tài chính kế toán trước khi trình lên Hội đồng quản trị. Giám sát việc thực thi pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- Ban kiểm soát thông báo cho HĐQT về những hoạt động không bình thường của các thành viên HĐQT, Ban TGD trái với quy định về quản trị doanh nghiệp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật. BKS gửi báo cáo cho HĐQT để thông báo và làm rõ trước khi trình cho ĐHCĐ (nếu có).

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc nhưng vẫn đảm bảo tính độc lập của mình.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban kiểm soát. Ban Tổng Giám Đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Ban kiểm soát đã thực hiện các việc kiểm tra tính tuân thủ điều lệ, tính hợp lý trong quản trị, điều hành, các qui chế trong lĩnh vực kinh doanh, quản trị tài chính kế toán trong năm.
- Kiểm tra báo cáo, góp ý kiến HĐQT, Ban điều hành nhằm chấn chỉnh kịp thời những vấn đề cần lưu tâm.
- Kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của công ty nhằm đề xuất áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót.
- Kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm, nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính đồng thời kiến nghị HĐQT những việc nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn của cổ đông.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2017) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
01	Bùi Nam Long	-	CT.HĐQT/ TGD			29/04/2014		Theo NQ HĐQT
02	Nguyễn Thị Thu	-	Phó Chủ tịch			29/04/2014		Theo NQ HĐQT
03	Bùi Quang Khoa	-	Phó Chủ tịch			29/04/2014		Theo NQ HĐQT
04	Bùi Quang Minh	-	UV.HĐQT			29/04/2014		Theo NQ HĐQT
05	Nguyễn Ngọc Hiền	-	UV.HĐQT			29/04/2014		Theo NQ HĐQT

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH* :

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Không phát sinh

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không phát sinh

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2017)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Nam Long	-	Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám Đốc			80.942	0,77	MCK: SVT
1.1	Bùi Quang Sung	-	-			-	-	Cha (mất)
1.2	Sử Thị Bích An	-	-			-	-	Mẹ
1.3	Lê Nguyễn Thị Bích Trang	-	-			-	-	Vợ
1.4	Bùi Quang Nam Hải	-	-			-	-	Con
1.5	Bùi Quang Nam Hoàng	-	-			-	-	Con
1.6	Bùi Thị Bích Sơn	-	-			-	-	Chị
1.7	Bùi Thị Bích Lộc	-	-			-	-	Chị
1.8	Bùi Nam Trung	-	-			-	-	Em
2	Nguyễn Thị Thu	-	Phó CT HĐQT			227.685	2,16	MCK: SVT
2.1	Nguyễn Văn Mãng	-	-			-	-	Cha
2.2	Nguyễn Thị Cao	-	-			-	-	Mẹ (mất)
2.3	Bùi Quang Mẫn	-	-			228.696	2,17	Chồng

2.4	Bùi Quang Minh	-	UV.HĐQT/			181.500	1,72	Con
2.5	Bùi Thảo Anh	-	-			-	-	Con
2.6	Nguyễn Thị Ba	-	-			-	-	Chị
2.7	Nguyễn Thị Phần	-	-			-	-	Chị
2.8	Nguyễn Thị Năm	-	-			-	-	Chị (mất)
2.9	Nguyễn Thị Điệp	-	-			-	-	Chị
2.10	Nguyễn Thị Xuân	-	-			-	-	Chị
2.11	Nguyễn Thành Nhơn	-	-			-	-	Anh
2.12	Nguyễn Thành Nghiệp	-	-			-	-	Anh
2.13	Công ty CP ĐT PT Thương mại Viễn Đông	-	Phó CT HĐQT			3.502.407	33,27	MCK: SVT
3	Bùi Quang Khoa	-	Phó CT HĐQT			60.500	0,57	MCK: SVT
3.1	Bùi Quang Tính	-	-			-	-	Cha
3.2	Lê Thị Hiệp	-	-			-	-	Mẹ
3.3	Thái Ngọc Trân	-	-			-	-	Vợ
3.4	Bùi Thái Ngọc	-	-			-	-	Con
3.5	Bùi Quang Huy	-	-			-	-	Con
3.6	Bùi Thị Tú Nhi	-	-			-	-	Em
3.7	Công ty CP ĐT PT Thương mại Viễn Đông	-	UV.HĐQT			3.502.407	33,27	MCK: SVT
4	Nguyễn Ngọc Hiền	-	Thành viên HĐQT			-	-	-
4.1	Nguyễn Văn Vinh	-	-			-	-	
4.2	Nguyễn Thị Thanh Nhã					-	-	Mẹ

4.3	Bùi Quang Minh	-	UV HĐQT/ CBTT			181.500	1,72	Chồng
4.4	Bùi Minh Tâm An	-	-			-	-	Con
4.5	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	-	-			-	-	Chi
4.6	Nguyễn Thị Bảo Ngân	-	-			-	-	Chi
5	Bùi Quang Minh	-	UV HĐQT/ CBTT			181.500	1,72	MCK: SVT
5.1	Bùi Quang Mẫn	-	-			228.696	2,17	MCK: SVT Cha
5.2	Nguyễn Thị Thu	-	Phó CT HĐQT			227.685	2,16	MCK: SVT Mẹ
5.3	Nguyễn Ngọc Hiền	-	UV.HĐQT			-	-	Vợ
5.4	Bùi Minh Tâm An	-	-			-	-	Con
5.5	Bùi Thảo Anh	-	-			-	-	Em
5.6	Công ty CP ĐT PT Thương mại Viễn Đông	-	UV.HĐQT/ Tổng Giám Đốc			3.502.407	33,27	MCK: SVT
5.7	Công ty CP Giấy Toàn Lực	-	Chủ Tịch HĐQT			779.361	7,40	MCK: SVT
6	Nguyễn Thị Hoài Dung	-	Trưởng Ban kiểm soát			-	-	
6.1	Nguyễn Văn Quý	-	-			-	-	Cha (mất)
6.2	Trần Thị Hoài Nhân	-	-			-	-	Mẹ (mất)
6.3	Nguyễn Thanh Hùng	-	-			-	-	Chồng (mất)
6.4	Nguyễn Mạnh Hòa	-	-			-	-	Con
6.5	Nguyễn Thị Hoài Châu	-	-			-	-	Chi

6.6	Nguyễn Thị Hoài Mỹ	-	-			-	-	Chị
6.7	Nguyễn Quốc Hùng	-	-			-	-	Em
6.8	Nguyễn Thị Hoài Minh	-	-			-	-	Em
7	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	-	UV BKS			-	-	-
7.1	Nguyễn Hữu Thận	-	-			-	-	Cha (mất)
7.2	Trần Thị Lệ Hà	-	-			-	-	Mẹ (mất)
7.3	Nguyễn Minh Hùng	-	-			-	-	Chồng
7.4	Nguyễn Tường Vân	-	-			-	-	Con
7.5	Nguyễn Hữu Trọng Quân	-	-			-	-	Anh
7.6	Nguyễn Hữu Hùng Quân	-	-			-	-	Anh
7.7	Nguyễn Hữu Trí Quân	-	-			-	-	Anh
7.8	Nguyễn Hữu Tín Quân	-	-			-	-	Anh
7.9	Nguyễn Thị Lệ Thủy	-	-			-	-	Chị
7.10	Nguyễn Thị Lệ Thanh	-	-			-	-	Chị
8	Bà Nguyễn Thị Bông	-	UV			-	-	-
8.1	Võ Văn Hai	-	-			-	-	Cha (mất)
8.2	Nguyễn Thị Sách	-	-			-	-	Mẹ
8.3	Bùi Văn Thủy	-	-			-	-	Chồng
8.4	Bùi Võ Kim Ngọc	-	-			-	-	Con
8.5	Bùi Võ Kim Ngân	-	-			-	-	Con
8.6	Võ Thị Cúc	-	-			-	-	Em
9	Bà Nguyễn Thị Thu Phượng	-	Kế Toán Trưởng			6	0.00	MCK: SVT
9.1	Nguyễn Quang Nhựt	-	-			-	-	Cha (mất)
9.2	Nguyễn Thị Trĩ	-	-			-	-	Mẹ
9.3	Vũ Huy Toán	-	-			-	-	Chồng

9.4	Vũ Nguyễn Huy Bình	-	-			-	-	Con
9.5	Vũ Nguyễn Huy Phương	-	-			-	-	Con
9.6	Nguyễn Thị Thu	-	-			-	-	Chị
9.7	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	-					Chị
9.8	Nguyễn Quang Sơn	-	-					Anh
9.9	Nguyễn Thị Thu Trinh	-	-					Em
9.10	Nguyễn Thị Thu Nhung							Em

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Không phát sinh giao dịch

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)

